

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/12/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phan Thanh Long

2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy Ph, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Kiều A, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

-*Bị đơn:* Anh Võ Đông B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Kiều A, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

Nay chị Ph, anh B đều có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy Ph trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị Ph và anh Võ Đông B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Tr, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 30/11/2017 - Hôn nhân tự

nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được vài tháng đầu, sau đó vợ chồng thường xảy ra bất đồng, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp ý nhau trong cuộc sống, bất đồng quan điểm nên mỗi lần vợ, chồng nói ra là kình cãi. Trong thời gian một năm nay chị thấy chị không còn tình cảm với anh B nữa, vợ chồng sống không có hạnh phúc mặc dù hiện tại hai vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Đông B.

-Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung, 01 gái, 01 trai có tên:

+ Võ Ngọc Tr – sinh ngày: 22/02/2017 (con gái)

+ Võ Gia Kh – sinh ngày: 29/7/2021 (con trai)

Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung.

** Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Bi đơn anh Võ Đông B trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị Trần Thị Thúy Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Tr, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 30/11/2017 - Hôn nhân tự nguyện. Quê anh ở tỉnh Vĩnh L (ở Miền Nam), sau khi anh kết hôn với chị Ph - anh theo chị Ph về quê vợ ở huyện Phù C, tỉnh Bình Định sinh sống. Hiện tại vợ chồng đang ở thôn Kiều A, xã Cát T, huyện Phù C. Anh và chị Ph đã có 02 con chung. Theo anh, giữa anh và chị Ph - anh không thấy có mâu thuẫn gì cả, anh thương vợ, thương con, lo làm ăn vun đắp hạnh phúc gia đình, anh không biết lý do vì sao chị Ph gửi đơn yêu cầu ly hôn anh. Anh không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ nên anh không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh và chị Ph có 02 con chung:

+ Võ Ngọc Tr – sinh ngày: 22/02/2017 (con gái).

+ Võ Gia Kh – sinh ngày: 29/7/2021 (con trai).

Nếu chị Ph kiên quyết yêu cầu ly hôn và Tòa xử cho vợ chồng ly hôn thì con chung anh yêu cầu được nuôi cháu Tr; chị Ph nuôi cháu Kh, anh và chị Ph không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-Về phần thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh B, vì chị Ph không đưa ra được chứng cứ để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, lý do xin ly hôn của chị

Ph không thuyết phục. Vì không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên về quan hệ con chung và tài sản chung giữa chị Ph, anh B – đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đề nghị buộc chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Trần Thị Thúy Ph – anh Võ Đông B (bản chính); giấy khai sinh của cháu Võ Gia Kh (bản sao); trích lục khai sinh của cháu Võ Ngọc Tr (bản sao); bản tự khai của chị Trần Thị Thúy Ph; biên bản lấy lời khai anh Võ Đông B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét yêu cầu của chị Trần Thị Thúy Ph yêu cầu được ly hôn anh Võ Đông B, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Giữa chị Trần Thị Thúy Ph và anh Võ Đông B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Tr, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 30/11/2017 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị Ph, anh B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Anh B quê ở tỉnh Vĩnh L (ở Miền Nam), sau khi kết hôn với chị Ph, anh B về quê của chị Ph ở huyện Phù C, tỉnh Bình Định sinh sống. Hiện tại chị Ph và anh B đang cư trú tại thôn Kiều A, xã Cát T, huyện Phù C. Chị Ph và anh B đã có 02 người con chung, 01 gái, 01 trai. Ngày 12/10/2023 chị Ph nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xin ly hôn anh Võ Đông B, lý do chị xin ly hôn anh B theo chị Ph trình bày là do giữa chị và anh B sống không hợp nhau, một năm nay chị không còn tình cảm với anh B nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Anh B xác định giữa anh và chị Ph không có mâu thuẫn, vợ chồng vẫn còn sống chung 01 nhà, anh không biết lý do gì chị Ph xin ly hôn anh. Anh không muốn hạnh phúc vợ chồng đổ vỡ nên anh không đồng ý ly hôn.

HĐXX thấy rằng lý do chị Ph đưa ra để yêu cầu xin ly hôn anh B là không có cơ sở thuyết phục, vì chị không chứng minh được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và cũng không chứng minh được mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể duy trì đời sống hôn nhân được nữa. Tòa án cũng đã đi xác minh ở địa phương nơi chị Ph – anh B cư trú để xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chính quyền địa phương cung cấp thông tin không thấy chị Ph – anh B có mâu thuẫn, thấy anh B lo làm ăn, sống có trách nhiệm với vợ con, không có hành vi bạo lực gia đình, không chơi bài bạc. Qua đó, HĐXX xét thấy anh B làm tròn

trách nhiệm của người chồng, người cha, lý do chị Ph đưa ra để xin ly hôn anh B là không có cơ sở thuyết phục nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh B.

[2] Về quan hệ con chung và tài sản chung giữa chị Ph, anh B: Vì HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh B nên về quan hệ con chung và tài sản chung giữa chị Ph – anh B, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự:

+ *Án phí ly hôn:* Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy Ph đối với anh Võ Đông B.

2. *Về quan hệ con chung và tài sản chung giữa chị Ph, anh B:* Vì Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh B nên về quan hệ con chung và tài sản chung giữa chị Ph – anh B, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Án phí dân sự sơ thẩm:*

+ *Án phí ly hôn:* Buộc chị Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) *sung ngân sách Nhà nước*; chị Ph đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006619 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ph, anh B đều có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;*
- VKSND huyện Phù Cát;*
- VKSND tỉnh Bình Định;*
- TAND tỉnh Bình Định;*
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;*
- UBND xã Cát Tr, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;*
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp